

Phục hồi trong phiên

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 0.2%, đóng cửa tại 1,167 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, HPG (+2.7%), VIC (+1.8%), VPB (+0.3%), và TCB (+0.1%) ảnh hưởng tích cực đến chỉ số trong khi VNM (-1.1%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tăng mạnh. Giá trị mua ròng ở mức 450 tỷ đồng. Cụ thể, CTG, MBB, và VIC chịu áp lực bán cao nhất trong HPG, VCB, và VJC thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Phục hồi trong phiên

VN30F2104 phản ứng tích cực với vùng hỗ trợ quan trọng (1,150 điểm), tín hiệu đầu tiên cho sự chững lại của xu hướng giảm ngắn hạn. Cụ thể, hệ thống tín hiệu hai đường MA (MA20 và MA50) đã xác nhận cho xu hướng giảm. Bên cạnh đó, trên đồ thị ngày, MA20 và MA50 di chuyển hướng ngang, điều này hàm ý cho sự kéo dài của giai đoạn tích lũy trung hạn. Vùng 1,150 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn, tiếp đến là vùng 1,100 điểm. Ở chiều ngược lại, vùng 1,200 điểm vẫn đóng vai trò là vùng kháng cự quan trọng. Đáng chú ý, xu hướng giảm sẽ hoàn toàn biến mất khi ngưỡng 1,185 điểm bị phá vỡ.

Chiến lược đầu tư

Xu hướng giảm ngắn hạn đã chững lại nên vị thế bán sẽ không được ưu tiên trong phiên giao dịch hôm nay. Tuy nhiên, vẫn chưa có tín hiệu tin cậy cho vị thế mua. Do vậy, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy hơn cho giai đoạn tiếp theo.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

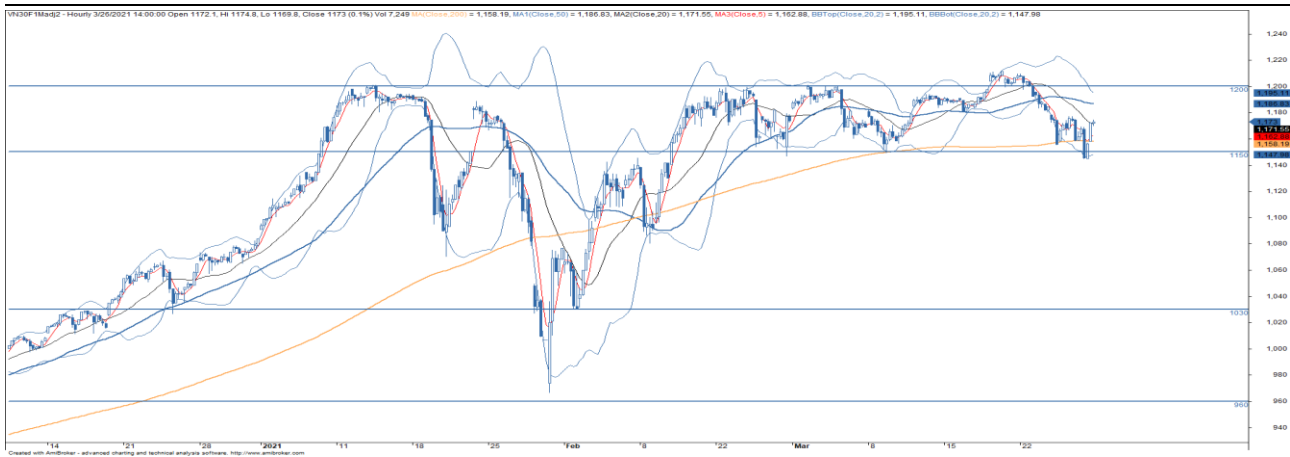
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,167.2	0.2					
VN30F2104	1,173.0	0.9	225,707	28,525	1,146	15/04/21	20
VN30F2105	1,172.6	1.1	439	278	1,146	20/05/21	55
VN30F2106	1,174.9	1.2	94	356	1,146	17/06/21	83
VN30F2109	1,174.0	0.5	158	257	1,147	16/09/21	174

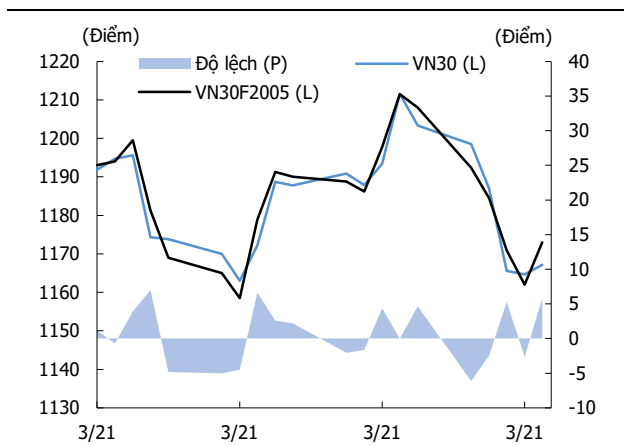
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

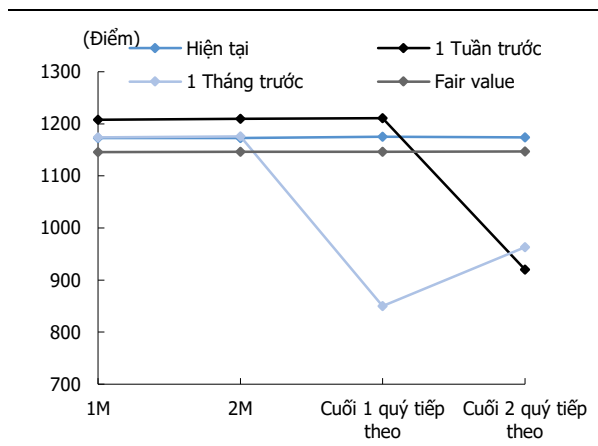
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

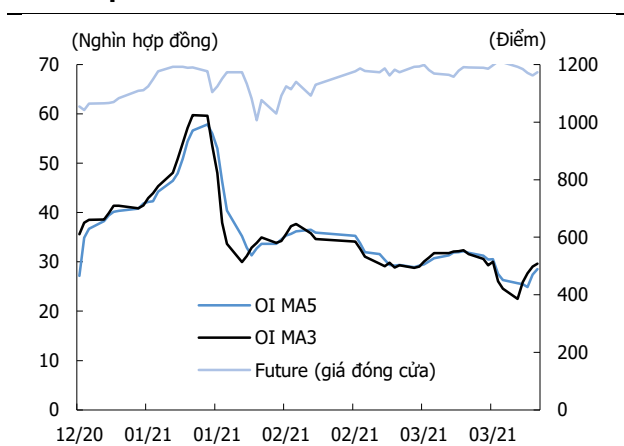
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

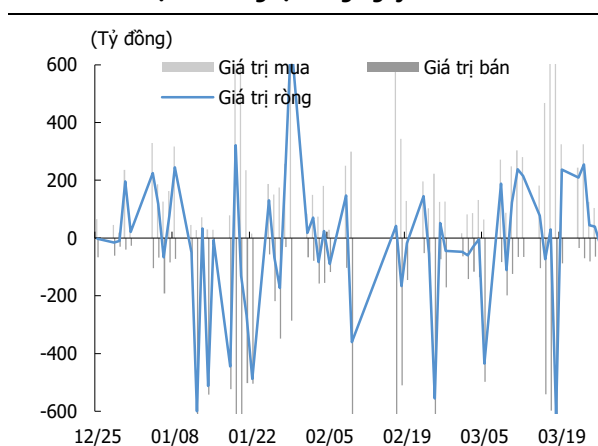
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	169,327	0.72	42,100	(0.4)	24.2	2.22	2,198	17.1	50,600	29,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	43,352	0.46	58,400	(1.7)	28.0	2.17	995	27.6	71,200	35,350
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	145,399	2.31	39,050	(0.9)	10.6	1.71	10,463	27.5	41,750	16,600
FPT	CTCP FPT	CNTT	59,655	5.06	76,100	(0.7)	16.8	3.79	2,497	49.0	81,500	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	170,724	0.91	89,200	(1.2)	22.1	3.53	1,054	2.9	96,000	54,000
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	41,040	3.05	25,750	0.6	9.7	1.78	4,827	16.8	28,000	9,758
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	153,074	8.93	46,200	2.7	11.4	2.59	21,643	30.2	47,450	12,708
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	16,764	1.16	30,000	(2.9)	14.7	2.06	1,545	34.9	35,800	16,667
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	76,966	4.90	27,500	(0.2)	9.3	1.61	18,549	23.2	29,350	11,330
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	100,905	3.75	85,900	(0.1)	81.5	6.33	1,710	32.1	98,200	48,200
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	60,596	4.18	130,000	0.9	15.0	3.80	1,161	49.0	139,900	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	78,787	3.14	79,500	(0.6)	20.0	3.06	3,492	6.3	83,500	50,229
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	26,801	1.14	61,500	(1.1)	22.9	5.25	3,938	2.4	63,300	18,421
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	69,529	0.79	55,900	(0.5)	88.5	3.22	1,910	16.4	59,600	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	19,303	1.74	84,900	(0.1)	18.7	3.68	587	49.0	87,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	29,742	0.63	12,700	0.8	13.5	1.05	14,329	4.1	15,200	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	16,689	0.80	54,000	1.1	8.1	1.46	811	49.0	59,600	26,100
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	13,577	0.58	22,000	(0.7)	23.3	1.74	4,503	7.9	25,300	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	19,958	1.18	30,900	0.3	14.8	1.89	12,707	41.9	37,250	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	34,179	3.44	18,950	1.1	12.7	1.18	27,350	9.2	21,700	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	138,093	9.52	39,400	0.1	11.2	1.86	15,137	22.5	42,150	14,000
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,088	0.49	21,600	(0.9)	8.4	1.55	6,967	5.2	27,400	16,250
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	27,545	1.75	26,700	(0.7)	7.6	1.65	3,656	30.0	31,000	13,055
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	351,972	4.11	94,900	(0.2)	19.1	3.56	1,213	23.5	108,500	59,800
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	314,806	4.77	95,700	(1.0)	11.3	3.65	2,666	22.3	106,400	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	380,185	8.06	112,400	1.8	71.6	4.85	1,333	14.0	116,000	75,600
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	68,361	3.63	130,500	1.9	30.1	4.56	652	19.1	138,500	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	203,562	8.58	97,400	(1.1)	20.4	6.50	2,958	56.2	117,200	74,000
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	106,536	8.47	43,400	0.3	10.2	2.02	5,883	23.4	45,850	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	73,169	1.77	32,200	(2.0)	30.7	2.50	6,218	30.6	38,300	18,000

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.